

Số: **2561 /CBTT-TMD**

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 7 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền Công ty cổ phần than Mông Dương- Viancomin

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội;
- Các cổ đông công ty CP than Mông Dương- Vinacomin.

1. Tên công ty: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.**
2. Mã chứng khoán: **MDC**
3. Trụ sở chính: **Tổ 7, khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh.**
4. Điện thoại: **0203.3868.271;** Fax: **0203.3868.276.**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Thanh Sơn.**
6. Điện thoại (di động, cơ quan): 0904868817; 0203 3868 271
7. **Nội dung thông tin công bố:** Ngày đăng ký thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền:
 - Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 31 tháng 7 năm 2026.
 - Mức cổ tức: 6 %/ cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng).
 - Ngày thanh toán: Ngày 21 tháng 8 năm 2026.
 - Địa điểm, hình thức thanh toán :
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Kế toán của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh (vào các ngày làm việc trong tuần) bắt đầu từ ngày 21/8/2026; và yêu cầu người sở hữu chứng khoán phải xuất trình căn cước công dân và sổ sở hữu cổ phần.

Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội và thông báo đến các cổ đông của Công ty biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng CV (CB trên Website)
- Lưu VT, HĐQT.

UQ. GIÁM ĐỐC
Người thực hiện công bố thông tin


Nguyễn Thanh Sơn

(Ban hành kèm theo Quy chế hoạt động thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

Mẫu 01/THQ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2560** /TB-TMD

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 7 năm 2026

V.v Thông báo Thực hiện quyền nhận
cổ tức năm 2025 bằng tiền

THÔNG BÁO
Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
nhận cổ tức năm 2025 bằng tiền

Kính gửi: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức đăng ký chứng khoán: Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.

Tên giao dịch: Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.

Trụ sở chính: Tổ 7, khu 3, P. Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: (0203) 3868 271; Fax: (0203) 3868 276.

Chúng tôi thông báo đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.

Mã chứng khoán: MDC

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Sàn giao dịch: HNX

Ngày đăng ký cuối cùng: 31 tháng 07 năm 2026.

1. Lý do và mục đích: Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho cổ đông.

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện: 6 %/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng);

- Ngày thanh toán: Ngày 21/8/2026;

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Kế toán của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh (vào các ngày làm việc trong tuần) bắt

đầu từ ngày 21/8/2026; và yêu cầu người sở hữu chứng khoán phải xuất trình thẻ căn cước công dân và giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống cổng giao tiếp điện tử của VSDC. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBCK NN, SGDCK Hà Nội (b/c);
- Phòng CV (CB trên Website)
- Lưu: VP, HĐQT (Hg5).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Lương Thanh Chung

*** Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 27 /NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được ban hành;

Căn cứ Biên bản số 26 /BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, Đầu tư năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026, tuyển dụng năm 2026, kế hoạch đầu tư 2026, chi trả cổ tức năm 2026 và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, Đầu tư năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026, tuyển dụng năm 2026, kế hoạch đầu tư 2026, chi trả cổ tức năm 2026 và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030 của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

(1) Kết quả SXKD năm 2025:

TT	Danh mục	ĐVT	KH SXKD theo NQ ĐHCĐ 2025	Kết quả thực hiện 2025	% TH/NQCD
A	Sản xuất				
I	Than sản xuất	Tấn	1.650.000	1.675.768	101,6
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.650.000	1.675.768	101,6
II	Mét lò đào	M	19.000	20.069	105,6
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.600	18.405	110,9
2	Mét lò CBSX thuê ngoài:	M	2.400	1.665	69,4
	Mét lò chống vì neo	"	1.000	1.287	128,7

TT	Danh mục	ĐVT	KH SXKD theo NQ ĐHCĐ 2025	Kết quả thực hiện 2025	% TH/NQCD
III	Lò xén	M	4.680	4.427	94,6
1	Tự làm	"	3.480	3.970	114,1
2	Thuê ngoài	"	1.200	457	38,1
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.650.000	1.693.272	102,6
1	Than nguyên khai	"	1.638.000	1.681.833	102,7
2	Than sạch	Tấn	12.000	11.440	95,3
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.654.271	2.654.913	100
D	Lợi nhuận	Tr.đ	32.265	40.367	125,1
E	Thu nhập bình quân	ngđ. Ng/th	19.975	21.780	109,0
F	Tồn kho	Tấn	15.000	14.793	98,6
G	Chi trả cổ tức	%	6-8	6	100

(2) Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 gồm các mục tiêu chính như sau:

(2.1). Mục tiêu tổng quát năm 2026: **“An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”**.

(2.2). Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	Tấn	1.500.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.500.000	
II	Mét lò đào	M	18.000	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	17.000	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	M	1.000	
	Mét lò chống vì neo	"	1.000	
III	Lò xén	M	4.370	
1	Tự làm	"	3.270	
2	Thuê ngoài	"	1.100	
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.500.000	
1	Than nguyên khai	"	1.490.000	
2	Than sạch	Tấn	10.000	
C	Giá trị đầu tư	Tr.đ	306.741	
	Xây dựng	"	59.041	
	Thiết bị	"	241.302	
	Khác	"	6.398	
D	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.286.202	

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
E	Lợi nhuận	Tr.đ	29.725	
F	Thu nhập bình quân	ngđ. Ng/th	20.982	
G	Tồn kho	Tấn	10.000	
H	Kế hoạch cổ tức	%	≥ 6	

(2.3). Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Tổng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Quản trị tài nguyên							
	Đào lò tổng số	m	18.000	18.500	18.500	19.000	19.500	96.000
	Trong đó: Đào lò CBSX	m	18.000	18.500	18.500	19.000	19.500	93.500
	* Hệ số đào lò CBSX (m/10 ³ T than NKHL)	m/1000t	12,00	12,33	12,33	12,67	13,00	12,80
2	Sản phẩm chủ yếu							
2.1	Than nguyên khai	1000t	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
	- Hàm lò	„	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
2.2	Than sạch vào sàng tại mỏ	„	10	10	10	10	10	50
	- Thanh sạch từ nguyên khai	„	10	10	10	10	10	50
2.3	Than tiêu thụ (giao TKV)	1000t	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
a	Than giao cho các Công ty tuyển than	„	1.490	1.490	1.490	1.490	1.490	7.450
	-Than nguyên khai	„	1.490	1.490	1.490	1.490	1.490	7.450
b	Than giao cho các Công ty Kho vận	„	10	10	10	10	10	50
	-Than sạch	„	10	10	10	10	10	50
3	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.286.202	2.442.787	2.448.095	2.463.779	2.483.866	12.124.729
	- Doanh thu sản xuất than	„	2.286.202	2.442.787	2.448.095	2.463.779	2.483.866	12.124.729
	- Doanh thu SXKD khác	„						
4	Lợi nhuận	Tr.đ	29.725	31.375	31.401	31.479	31.579	155.559
	- Sản xuất than	„	29.725	31.375	31.401	31.479	31.579	155.559

- Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin: Chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh tăng/giảm các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông; Trên cơ sở một số chỉ tiêu 5 năm 2026 -2030. Hàng năm Giám đốc điều hành Căn cứ định hướng kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của TKV để triển khai xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm theo các định hướng kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 17.768.569 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện (có Báo cáo kèm theo).

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 17.768.569 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2025	100	94.915	Trong đó: tài sản thuế thu nhập DN hoãn lại 63.003Tr.đồng
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2025	42,43	40.275	
-	Chi trả cổ tức	13,54	12.851	6% /vốn điều lệ
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28,89	27.424	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (65%)		17.826	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (35%)		9.598	

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của pháp luật.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 17.768.569 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo Mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo Mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 với các nội dung cơ bản như sau:

(1). Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và NQL Công ty năm 2025:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương		Thù lao, Phụ cấp		Ghi chú
			Người	Số tiền (Tr.đ)	Người	Số tiền (Tr.đ)	
1	Hội đồng quản trị	05			05	506,4	

2	Ban Kiểm soát	03			03	168,0	
3	Thư ký Công ty	01			01	50,4	
4	Người quản lý	06	06	3.002,4			
	Tổng cộng			3.002,4		724,8	

(2). Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2026:

(2.1) Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương để tính (Tr.đ/ người/th)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (Tr.đ/ người/th)	Số tháng	Tổng thù lao/ phụ cấp năm 2026 (Tr.đ)
I	Thù lao						448,8
1	Chủ tịch HĐQT	1	27,0	20	5,4	12	64,8
2	TV HĐQT	3	23,0	20	4,6	12	165,6
3	Trưởng BKS	1	24,0	20	4,8	12	57,6
4	Thành viên BKS	2	23,0	20	4,6	12	110,4
5	Thư ký Công ty	1	21,0	20	4,2	12	50,4
II	Phụ cấp						276,0
1	TV độc lập HĐQT	1	23,0	100	23,0	12	276,0
	Tổng cộng						724,8

(2.2) Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1471/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh QĐ số 1471/QĐ-TKV	Mức lương 1 tháng sau đ.chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2026 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,5	39,0	12	468,0
2	Phó Giám đốc	04	23	1,5	34,5	12	1.656
3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378,0
	Tổng cộng						2.502

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Mông Dương -Vinacomin thực hiện điều chỉnh khi có các văn bản hướng dẫn cụ thể của các cơ quan liên quan có thẩm quyền.

(3). Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 17.768.569 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (có Báo cáo kèm theo).

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 17.768.569 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 6. Thông qua Hợp đồng, giao dịch năm 2026 với người liên quan.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua HĐ giao dịch năm 2026 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua (có Báo cáo kèm theo).

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 3.846.644 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp (cổ đông TKV không biểu quyết)..

Điều 7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 (có Báo cáo kèm theo).

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 17.768.569 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 8. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025, Báo cáo kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành năm 2025.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025, Báo cáo kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành năm 2025 (Có Báo cáo kèm theo).

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 17.768.569 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 gồm:

(1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

(2) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG; Địa chỉ: số 22 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

(3) Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP Hà Nội

Đại hội giao cho Giám đốc Công ty triển khai các thủ tục lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo quy định hiện hành.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 17.768.569 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 10. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ - Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin:

(1) Về cập nhật địa chỉ Công ty vào Điều lệ Công ty

Căn cứ theo Nghị quyết số 1679/NQ -UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025. Công ty cập nhật địa chỉ trụ sở chính tại khoản 6, điều 2 của Điều lệ Công ty theo việc sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh Quảng Ninh năm 2025. Cụ thể:

- Địa chỉ trụ sở chính theo Điều lệ hiện hành: Tổ 7, Khu 3, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ Trụ sở chính sau khi cập nhật theo sắp xếp đơn vị hành chính: Tổ 7, Khu 3, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.

(2) Cập nhật, bổ sung chi tiết ngành nghề đã có trong Điều lệ

(2.1) Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi tên ngành (không thay đổi mã ngành): 05 ngành nghề.

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn
2	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
3	3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học
4	3314	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
5	3319	Sửa chữa máy móc, thiết bị khác	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị khác

(2.2) Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi mã ngành (không thay đổi tên ngành): 05 ngành nghề.

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	3512	Truyền tải và phân phối điện	3513	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Phân phối điện
2	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
3	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
4	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
5	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

(2.3) Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi cả tên ngành, mã ngành: 02 ngành nghề.

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	9531	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác
2	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6290	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác

(3) Về bổ sung thêm 01 ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110

- Đại hội giao cho HĐQT Công ty triển khai các thủ tục để ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sau sửa đổi bổ sung) theo quy định hiện hành.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 29 phiếu, đại diện cho 17.768.569 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Mông Dương Vinacomin đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Mông Dương Vinacomin thông qua.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (e-copy);
- Các cổ đông Công ty (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban Giám đốc Công ty (e-copy);
- ĐU, CĐ, ĐTN, Hội CCB (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**